

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dân

Bà Nguyễn Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Duân- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh TN, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Ninh Văn H (Tên gọi khác: D), sinh ngày 14/4/2000 tại TN.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K 01, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình Đ văn hóa 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ninh Văn L, sinh năm 1972 và bà: Ninh Thị B, sinh năm 1975. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN cử: Ông Nguyễn Văn Đ luật sư văn phòng luật sư Hà Thái, đoàn luật sư tỉnh TN (Có mặt).

* Người bị hại: Cháu Hoàng Thị U, sinh ngày 11/7/2004 (Có mặt)

ĐKKHKT: Tiểu khu DM, thị trấn Đ1, huyện PL, tỉnh TN.

Chỗ ở: Xóm K 01, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Tạ Thị Ng, sinh năm 1982 (Có mặt).

Trú tại: Xóm TC, xã ML, huyện ĐH, tỉnh TN.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Vũ Văn C trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN (Vắng mặt và gửi luận cứ bảo vệ quyền lợi cho người bị hại)

* Người làm chứng:

1. Ông Ninh Văn L, sinh năm 1972 (Có mặt)

2. Bà Ninh Thị B, sinh năm 1975 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm K 01, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2016, Ninh Văn H quen Hoàng Thị U, sinh ngày 11/7/2004; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu DM, thị trấn Đ1, huyện PL, tỉnh TN qua mạng xã hội Facebook. Đến tối 24/12/2016 (tối Noel), H và U hẹn gặp nhau tại thị trấn Đ1, huyện PL, tỉnh TN sau đó cả hai cùng đi chơi Noel, do xe máy của H bị hỏng nên H và U ngủ qua đêm tại nhà Tạc Văn M, sinh năm 2002 là bạn của H ở xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN (H và U ngủ cùng nhau nhưng không quan hệ tình dục), sáng ngày 25/12/2016 H và U thống nhất cùng đi đến nơi H đang làm phụ xây dựng tại huyện YP, tỉnh BN, tại đây H đã thuê một phòng trọ để H và U sống chung với nhau khoảng 01 tuần. Hàng ngày H đi làm phụ xây còn U ở nhà nấu cơm, trong thời gian này cả hai không quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 01/01/2017 H đưa U về nhà ở xóm K 1, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN, H giới thiệu cho bố mẹ biết U là bạn gái của H, mẹ của H là bà Ninh Thị B yêu cầu cả hai không được tiếp tục đi BN, đồng thời tìm cách liên lạc với gia đình của U để đưa U về nhà. U ở lại nhà H khoảng 20 ngày thì H đưa U về nhà ở thị trấn Đ1, huyện PL, tỉnh TN để U tiếp tục đi học (trong thời gian ở tại nhà H, H và U không quan hệ tình dục với nhau). U về nhà đi học được khoảng 10 ngày nhưng do hoàn cảnh gia đình bố mẹ đã bỏ nhau U ở với bà nội đã già, sức khỏe yếu, nhiều hôm U không có gì ăn nên U đã gọi điện cho H đón U về nhà H sống. Ngày 30/01/2017 H đến đón U về ở hẳn cùng với gia đình nhà H. Bố mẹ H yêu cầu H và U không được ngủ cùng với nhau khi sinh sống tại gia đình, tuy nhiên H và U vẫn tự ý ngủ chung với nhau như vợ chồng. Đến khoảng đầu tháng 02/2017, tại gian buồng ngủ hàng ngày của gia đình H nơi mà H và U vẫn ngủ, H và U đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau (Theo lời khai của U và H thì đây là lần đầu U và H quan hệ tình dục với nhau, lúc này U mới được 12 tuổi 6 tháng). Sau đó cứ khoảng 02 – 03 ngày thì H và U lại quan hệ tình dục với nhau 01 lần, tất cả các lần quan hệ tình dục cả hai đều không sử dụng biện pháp tránh thai và đều diễn ra tại buồng ngủ của H và U. Đến khoảng đầu tháng 3 năm 2017 U phát hiện mình có thai với H và cả hai thông báo việc U có thai cho hai bên gia đình biết và được hai bên gia đình đồng ý cho sinh sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 27/11/2017 Hoàng Thị U đã sinh một bé gái tại Bệnh viện Đa khoa huyện ĐT và được đăng ký khai sinh tên Hoàng Thị Khánh H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 30/TD ngày 27/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh TN kết luận đối với H Thị U: Màng trinh đã rách hoàn toàn vết rách cũ tại vị trí 3h, 6h, 9h. Hiện tại trên siêu âm trong buồng tử

cung có hình ảnh 01 thai. Kích thước đo được trên siêu âm tương đương tuổi thai 17 tuần 06 ngày.

Tại bản kết luận giám định số 6076/C54 (TT3) ngày 29/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Ninh Văn H là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 27/11/2017 (Cháu Hoàng Thị Khánh H, là con đẻ của H Thị U) với xác suất 99,999%.

Quá trình điều tra xác định hiện trường tại nơi xảy ra vụ án là tại gia đình ông Ninh Văn L, sinh năm 1972 thuộc xóm K 1, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN. Cơ quan điều tra đã cho Ninh Văn H xác định lại vị trí H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H Thị U cụ thể như sau: Vị trí Ninh Văn H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H Thị U là tại chiếc giường gỗ có kích thước 2m x 1,5m x 35cm. Phòng ngủ của H thuộc nhà của ông Ninh Văn L, kết quả đều phù hợp với lời khai của Ninh Văn H và lời khai của H Thị U.

Bản cáo trạng số 06 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Ninh Văn H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Ninh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xác định người bị hại và gia đình người bị hại có một phần lỗi không quản lý giáo dục con, đồng thời xác định trách nhiệm của chính quyền địa phương không tuyên truyền pháp luật tới người dân, từ đó Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ninh Văn H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 142; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ninh Văn H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 607/C54 (TT3) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là đúng pháp luật.

Luật sư phân tích nguyên nhân: Do bị hại còn ít tuổi, điều kiện hoàn cảnh của người bị hại bố mẹ ly hôn, sống với bà nội già yếu, không có ăn, bị hại đã

theo bị cáo về nhà, do điều kiện hoàn cảnh của bị hại như vậy nên gia đình đã chấp nhận cho U về nhà, mục đích của H là lấy U làm vợ nên tháng 01/2017 bị hại đã về ở nhà bị cáo và sinh em bé đã có giám định của cơ quan chuyên môn xác định cháu bé là con của H và U. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự quyết tâm lấy bị hại làm vợ, sau khi bị hại sinh em bé đã chăm sóc nuôi vợ và con, đây là cách bồi thường khắc phục hậu quả ngoài ra bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ vào thực tế, điều kiện của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ con, thể hiện tính nhân đạo, tính nhân văn trong pháp luật nhà nước ta.

Viện kiểm sát không đối đáp gì.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không tranh luận gì.

Luận cứ của trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh TN bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố đối với Ninh Văn H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng người đúng tội; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị hại U tuy đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, nhưng khi quan hệ bị hại U là người mới 12 tuổi 6 tháng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Sự việc xảy ra một phần cũng do hoàn cảnh của các bên dẫn đến sự việc trên, hơn nữa từ trước khi xảy ra sự việc đến nay bị cáo và bị hại vẫn sống chung với nhau tại nhà của bố mẹ bị cáo H để cùng nhau chăm sóc con của bị cáo và bị hại do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đảm bảo yếu tố có lý, có tình.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại nhất trí với luận cứ của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi ích cho người bị hại. Bị cáo Ninh Văn H nhất trí với luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hiện tại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo chăm sóc người bị hại và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Ninh Văn H thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác như: Kết quả giám định về tình dục; kết quả siêu âm về tình trạng thai nhi của H Thị U; Kết luận giám định AND (Gen). Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng thời gian đầu tháng 02/2017, tại gian buồng ngủ của gia đình H thuộc xóm K 01, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN, Ninh Văn H và H Thị U, sinh ngày 11/7/2004 đã tự nguyện thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. (Tính đến tháng 02/2017 Hoàng Thị U mới được 12 tuổi 6 tháng). Sau đó cứ khoảng 02 đến 03 ngày tại gian buồng ngủ của gia đình, H và U lại thực hiện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Hậu quả Hoàng Thị U có thai, ngày 27/11/2017 tại Bệnh viện Đa khoa huyện ĐT, tỉnh TN, Hoàng Thị U sinh một bé gái nặng 3,4kg, kết quả giám định xác định cháu bé do U sinh ra là con đẻ của Ninh Văn H với xác suất 99,999%.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN đã truy tố bị cáo Ninh Văn H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định:

Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định

1. Người nào hiếp dâm trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

2...3... 4. Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội của bị cáo được xử lý và áp dụng các quy định có lợi tại điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a...b.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a...b) Làm nạn nhân có thai;

đ) Phạm tội 02 lần trở lên.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm danh dự nhân phẩm, sự phát triển của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi biết H Thị U có thai bị cáo cùng gia đình chăm sóc nuôi dưỡng người bị hại. Ngoài ra người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc người bị hại và con, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ không còn giá trị sử dụng

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN cũng như đề nghị của luật sư và lời đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh TN.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Ninh Văn H (Tên gọi khác: D) phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

1. Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 142; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Ninh Văn H (Tên gọi khác: D) 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ninh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ghi số 6076/C54(TT3) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSNDCC; VKS tỉnh TN;
- CA tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã PL,H.ĐT, TN;
- Bị cáo; Bị hại, đại diện cho người bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương